

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 22/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương.

Ông Quàng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đồng Quyết T** (không có tên gọi khác), sinh ngày: 01/9/1991, tại tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là thôn T, xã T, tỉnh Điện Biên); Chỗ ở trước khi bị bắt: số nhà 52, tổ dân phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là số nhà 52, tổ dân phố 3, phường Đ, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Lái xe ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; Bố đẻ: ông Đồng Văn T (đã chết) và mẹ đẻ: bà Trần Thị H, sinh năm: 1968; Vợ: không, từng có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm: 1996 (đã ly hôn năm 2024) và có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/11/2023 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong. Hiện được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N** (không có tên gọi khác), sinh ngày 18/01/1993, tại tỉnh Đ. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: số nhà 15, tổ dân phố 7, phường T, thành phố Đ (nay là số nhà 15, tổ dân phố 07, phường Đ, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Có bố là ông Nguyễn Văn H (đã chết) và mẹ

là bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1970. Vợ: không; từng sống như vợ chồng với chị Trần Thị T, sinh năm 1992, từ năm 2011 đến năm 2013 có một người con chung sinh năm 2011 và từng có vợ là Nguyễn Thùy L, Sinh năm: 1990 (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2024.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 17/01/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 15 năm tù, về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 27/01/2024 chấp hành xong hình phạt tù đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1968. Trú tại số nhà 52, tổ dân phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là số nhà 52, tổ dân phố 3, phường Đ, tỉnh Điện Biên). Có mặt tại phiên tòa.

+ Công ty TNHH Phan Hải 89 - Taxi Xanh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh Q, sinh năm 1983. Nơi ĐKHHTT: Số nhà 268, tổ dân phố 02, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là số nhà 268, tổ dân phố 02, phường Đ, tỉnh Điện Biên). Chỗ ở: Số nhà 68, bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là số nhà 68, bản P, phường M, tỉnh Điện Biên) (Giám đốc công ty). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện Đ (nay là thôn C, xã T, tỉnh Điện Biên). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1992. Địa chỉ: số nhà 29, tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là số nhà 29, tổ dân phố 7, phường M, tỉnh Điện Biên). Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/6/2025, Nguyễn Văn N đi bộ từ nhà ra đường thuộc tổ dân phố 7, phường T, thành phố Đ (nay là tổ dân phố 07, phường Đ, tỉnh Điện Biên) rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đến khu vực bờ nương thuộc thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là thôn C, xã T, tỉnh Điện Biên), N xuống xe đi bộ một mình trên đường thuộc thôn C thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Kinh, khoảng 45 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 09 viên ma túy với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng. Mua xong, N cầm gói ma túy ở tay phải rồi đi bộ đến nhà của chị Nguyễn Thị H ở thôn C, xã T, huyện Đ (nay là thôn C, xã T, tỉnh Điện Biên) chơi. Đến nhà H, N thấy T đang ở trong nhà, N vào ngồi ở ghế chơi game với chị H và anh T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T hỏi xin ma túy của N để

sử dụng, N đồng ý lấy ra 04 viên đưa cho T, rồi nhét túi nilon màu trắng cho 05 viên ma túy còn lại gói vào và cầm ở tay phải, tiếp tục ngồi chơi game. T lấy mảnh giấy bạc gói 04 viên ma túy lại rồi đi ra xe taxi biển kiểm soát 29K-028.05 cất gói ma túy vào ngăn đựng đồ bên trong cánh cửa trước bên trái cạnh ghế lái rồi lái xe về.

Khi về đến nhà tại số nhà 52, tổ dân phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là số nhà 52, tổ dân phố 3, phường Đ, tỉnh Điện Biên), thì Hoàng Minh T, trú tại số nhà 29, tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là số nhà 29, tổ dân phố 7, phường M, tỉnh Điện Biên) gọi điện rủ T đến nhà T1 chơi. T điều khiển xe ô tô đến khu vực đường thuộc tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ (nay là tổ dân phố 7, phường M, tỉnh Điện Biên) thì dừng xe ở cạnh đường chờ T1. H 18 giờ 30 phút ngày 17/6/2025, khi T đang dừng xe ô tô biển kiểm soát 29K-028.05 ở vệ đường thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại ngăn đựng đồ bên trong cánh cửa trước bên trái cạnh ghế lái xe ô tô 01 gói giấy bạc màu trắng có 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy N cho T.

H 21 giờ 05 phút ngày 17/6/2025, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Nguyễn Thị H. Khi cơ quan điều tra đến nhà chị H, thì Nguyễn Văn N đang ở trong nhà chị H và đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 05 viên nén màu hồng đang cất giấu trong người.

Vật chứng thu giữ của Đồng Quyết T: 04 viên nén gói trong mảnh giấy bạc trắng nghi là Methamphetamine; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen; 01 xe ô tô biển kiểm soát 29K-028.05. Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng H 22 giờ 10 phút ngày 17/6/2025 xác định 04 viên nén nghi là Methamphetamine của Đồng Quyết T có khối lượng 0,41 gam, gửi giám định toàn bộ. Tại Kết luận giám định số: 596/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận 0,41 gam viên nén là ma túy, loại Methamphetamine, hoàn lại 0,35 gam.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn N: 05 viên nén gói trong túi nilon màu trắng nghi là Methamphetamine. Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng H 06 giờ 40 phút ngày 18/6/2025 xác định 05 viên nén nghi là Methamphetamine của Nguyễn Văn N có khối lượng 0,54 gam. Tại Kết luận giám định số: 602/KL-KTHS ngày 24/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận khối lượng 0,54 gam viên nén là ma túy, loại Methamphetamine, hoàn lại 0,41 gam.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe 01 xe ô tô biển kiểm soát 29K-028.05 là tài sản của Công ty Cổ phần di chuyển xanh và thông minh GSM giao cho Công ty TNHH Phan Hải 89 - Taxi xanh Điện Biên, người đại diện theo pháp luật: anh Trần Thanh Q, sinh năm 1983 quản lý sử dụng, bị cáo Đồng Quyết T là nhân viên của công ty được giao xe thực hiện công việc lái xe, Công ty không biết hành vi phạm tội của bị cáo T. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 3118 ngày 27/6/2025 trả cho Công ty do anh Trần Thanh Q đại diện nhận lại vào ngày 27/6/2025. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu đen bị cáo T khai mượn của mẹ là bà Trần Thị H.

Cáo trạng số: 16/CT-VKSKV2 ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Đồng Quyết T và Nguyễn Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015:

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Xử phạt bị cáo N từ 22 tháng tù đến 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đồng Quyết T. Xử phạt bị cáo T từ 14 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,35 gam Methamphetamine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng thu của Đồng Quyết T và 0,41 gam Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng thu của Nguyễn Văn N.

Trả lại cho bà Trần Thị H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H có lời khai thể hiện cho bị cáo T mượn chiếc điện thoại Xiaomi và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà sử dụng.

Tại phiên tòa người nhà của bị cáo Nguyễn Văn N xuất trình cho Tòa án huân chương kháng chiến của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn D và xác nhận chính quyền địa phương xác nhận bà H và ông D là ông nội của bị cáo Nguyễn Văn N để xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 17/6/2025, tại khu vực tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là tổ dân phố 7, phường M, tỉnh Điện Biên), bị cáo Đồng Quyết T có hành vi cất giấu trái phép trên xe ô tô 0,41 gam Methamphetamine, nguồn gốc số ma túy này là của bị cáo Nguyễn Văn N cho, mục đích bị cáo tàng trữ để sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Hội đồng xét xử cũng có căn cứ xác định vào, hồi 21 giờ 05 phút ngày 17/6/2025, tại thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là thôn C, xã T, tỉnh Điện Biên), bị cáo Nguyễn Văn N có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,54 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy này do bị cáo N mua của một người không rõ thông tin địa chỉ. Bị cáo N cũng khai nhận cho bị cáo Đồng Quyết T 04 viên Methamphetamine có khối lượng 0,41 gam. Do đó bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu về tổng khối lượng 0,95 gam Methamphetamine tàng trữ trái phép.

Với hành vi tàng trữ trái phép Methamphetamine để sử dụng như trên của các bị cáo Đồng Quyết T và Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo Đồng Quyết T và Nguyễn Văn N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Có ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, khối lượng đủ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy rằng:

Tuy khối lượng chất ma túy làm căn cứ để truy tố các bị cáo có liên quan đến nhau, nhưng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là độc lập. Bị cáo Đồng Quyết T xin ma túy của bị cáo N tàng trữ sử dụng; bị cáo Nguyễn Văn N mua trái phép chất ma túy và tàng trữ sử dụng. Hành vi và tính chất phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại chất ma túy, sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn mua sử dụng không những tự hủy hoại sức khỏe bản thân các bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội cần xử lý nghiêm minh.

Xét nhân thân bị cáo T thấy rằng: bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, học hết lớp 9/12, vì đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy, ngày 02/11/2023 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đến nay coi như chưa bị xử phạt hành chính. Điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu khi dần thân vào nghiện chất ma túy và cờ bạc là những tệ nạn xã hội bị xã hội lên án.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Văn N thấy rằng: bản thân bị cáo mới chấp hành xong hình phạt 15 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 17/01/2014, biết rõ tác hại của chất ma túy và sự trừng phạt của pháp luật nhưng không hối cải mà lại tiếp tục mua tàng trữ phạm tội như ngày hôm nay, cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đồng Quyết T có ông ngoại Trần Công Văn là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Bị cáo Nguyễn Văn N có ông nội là Nguyễn Văn D và bà nội là Nguyễn Thị H là người có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án ngày 17/01/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 15 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là “Tái phạm”. Bị cáo Đồng Quyết T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình

phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, thu nhập các bị cáo không ổn định, lại là đối tượng nghiện ma túy, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền để thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của ông Trần Thanh Q đại diện cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người liên quan trong vụ án Nguyễn Thị H, Hoàng Minh T không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- + Tịch thu tiêu hủy: 0,35 gam Methamphetamine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng thu của Đồng Quyết T và 0,41 gam Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng thu của Nguyễn Văn N là vật chứng cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng.

- + Trả lại cho bà Trần Thị H: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, qua điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T.

- + Nhất trí việc cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số: 3118/QĐ-XLVC ngày 27/6/2025 trả chiếc xe biển kiểm soát 29K-028.05 cho chủ sở hữu vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đồng Quyết T.

[6]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án, không thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông cho bị cáo Nguyễn Văn N đi nhờ xe và người bán ma túy cho bị cáo N nhưng bị cáo N đều không biết tên và địa chỉ của những người này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Thị H, Hoàng Minh T không biết việc bị cáo T xin ma túy của bị cáo N và không biết việc các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Quyết T và bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Quyết T 01 năm 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 17/6/2025).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 năm 02 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 18/6/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,35 gam Methamphetamine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng thu của Đồng Quyết T và 0,41 gam Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng thu của Nguyễn Văn N.

+ Trả lại cho bà Trần Thị H, sinh năm 1968. Trú tại số nhà 52, tổ dân phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là số nhà 52, tổ dân phố 3, phường Đ, tỉnh Điện Biên): 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen.

(Vật chứng trên đã được miêu tả trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào H 16 giờ 00 phút ngày 27/11./2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Điện Biên).

+ Nhất trí việc cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số: 3118/QĐ-XLVC ngày 27/6/2025 trả chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29K-028.05 cho chủ sở hữu. Do đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Phan Hải 89 - Taxi xanh Điện Biên là anh Trần Thanh Q, trú tại số nhà 268, tổ dân phố 2, phường Đ, tỉnh Điện Biên đại diện nhận quản lý.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/12/2025). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga